

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03** /2019/HS-ST

Ngày 28/3/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Công

Bà Vũ Thị Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều –Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên toà: Ông Lý Văn Tầm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/HSST, ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2019, đối với bị cáo: Triệu Tiến D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/01/1993 tại huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKNKTT: Tổ x(tổ 16 cũ), thị trấn YT, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Tày; con ông: Triệu Viết H, sinh năm 1957 và con bà: Mã Thị H, sinh năm 1958, cư trú tại: Tổ x thị trấn YT, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Có 5 tiền án;

- Tại bản án số 09/2009/HSST, ngày 07/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .

- Bản án số 14/2009/HSST, ngày 27/8/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 09, ngày 07/7/2009 buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 21 tháng tù, ngày 30/8/2010 Triệu Tiến D được đặc xá trở về địa phương.

- Bản án số 03/2011/HSST, ngày 30/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 14/9/2012 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

- Bản án số 28/2013/HSST, ngày 12/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 13/2013/HSST, ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hai bản án số 28 và 13, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 06 tháng tù. Ngày 09/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Tạm giam ngày 14/12/2018, có mặt.

Bị hại: Chị Triệu Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ s, thị trấn YT, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Tổ x thị trấn YT, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 10/12/2018 Triệu Tiến D đến mở tủ đứng của gia đình lấy đi 01 chiếc máy tính xách tay, chuột máy tính loại không dây và 01 dây sạc máy tính được để trong một chiếc túi vải. Máy tính và các phụ kiện kèm theo máy tính là của bà Mã Thị H mua cho chị Triệu Thị T(con gái bà Hòa), D đem máy tính đến nhà anh Nguyễn Trọng L trú tại Tổ x thị trấn YT, huyện Lục Yên, D đặt vấn đề vay 1.000.000đ(Một triệu đồng) và để lại chiếc máy tính để làm tin, hẹn mấy ngày sau sẽ trả tiền và lấy chiếc máy tính, anh L đồng ý và đưa cho D 1.000.000đ và nhận chiếc máy tính để làm tin. Sau khi nhận được tiền D đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 11/12/2018 bà Mã Thị H đã báo cáo cơ quan chức năng. Quá trình xác minh, điều tra, triệu tập Triệu Tiến D lên làm việc, tại cơ quan điều tra D khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/2018/KLĐG ngày 14/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Yên, kết luận: 01 (Một) chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen, chiều dài 40cm, chiều rộng 25cm, dày 3,5cm, máy cũ và 01 (Một) túi sạc đựng máy tính bằng vải màu xám, có chiều dài 42cm, chiều rộng 27cm, trên hai bên túi có chữ Stay Hungry Stay Tncredible trị giá 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng), 01 (Một) dây sạc máy tính nhãn hiệu ASUS, màu đen dài 2,8m trị giá 125.000đ(Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng); 01 (Một) chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen màu đen trị giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), tổng giá trị tài sản 4.675.000đ (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Bản Cáo trạng số: 03/CT- VKS - LY ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên đã truy tố Triệu Tiến D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng và ý kiến bổ sung về thay đổi tư cách người tham gia tố tụng và ngày tháng năm sinh của bị cáo, khi luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường; buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Trọng L số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); Bị cáo có quyền kháng cáo và phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng Triệu Tiến D xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Khoảng 16 giờ, ngày 10/12/2018. Bị cáo Triệu Tiến D lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản, đã lén lút chiếm đoạt của chị Triệu Thị T 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen, 01 túi vải đựng máy tính, 01 chuột máy tính và 01 dây sạc máy tính tổng giá trị là 4.675.000đ (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đem cầm cố cho anh Nguyễn Trọng L để vay 1.000.000đ (Một triệu đồng) lấy tiền chi tiêu cá nhân hết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng phù hợp với vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ. Vì vậy có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Triệu Tiến D đã năm lần bị kết án, chưa được xóa án tích, tại bản án số 13/2013/HSST, ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã nhận định và áp dụng tình tiết định khung tăng nặng tái phạm nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo. xác định bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên truy tố bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tính chất của vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được áp dụng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Về nhân thân: Bị cáo đã 4 lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản và 1 lần về hành vi cố ý gây thương tích và phải tập trung cải tạo nhiều lần, nhưng khi trở về địa phương không chịu tu dưỡng lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhận thấy bị cáo có tiền án và tỏ thái độ coi thường pháp luật, nên phải xử phạt tù mới cải tạo bị cáo thành người lương thiện. Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung và phạt tiền đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Triệu Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm một khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Trọng L yêu cầu cáo phải hoàn trả số tiền đã vay 1.000.000đ (Một triệu đồng), bị cáo nhận sẽ trả cho anh L số tiền đã vay. Do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả số tiền cho anh L là phù hợp quy định của pháp luật.

Những ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên có cơ sở pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- 1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- 2.Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Triệu Tiến D 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 14/12/2018.
- 3.Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Triệu Tiến D phải trả cho anh Nguyễn Trọng L số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).
Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.
- 4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, cộng bằng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).
- 5.Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- THA phạt tù;
- Chi cục T.H.A DS huyện Lục Yên;
- Công an huyện Lục Yên;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người có QLNVLQ, ;
- Lưu Hồ sơ, Tiểu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Trung Sơn

